TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 66/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11/5/2026
"V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Cẩm Vân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn San và bà Nguyễn Thị Hải Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026 về " Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2026/QĐ-ST ngày 22 tháng 4 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu T, sinh ngày 13/10/1998; Căn cước công dân số 030198002799; cấp ngày 17/12/2025; Nơi ĐKHKTT: Thôn Hoàng K, xã Yết K, thành phố Hải Phòng; Nơi ở hiện nay: Thôn Cát T, xã Gia P, thành phố Hải Phòng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Trang và là người đại diện theo ủy quyền nhận văn bản tố tụng: Ông Nguyễn Văn T- Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Khang phát và Cộng sự; địa chỉ: Số 2, Ngõ 43 Doãn Kế T, phường Phú D, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh Cao Xuân Lân, sinh ngày 11/12/1990; Căn cước công dân số: 030090001301; Nơi ĐKHK: Thôn Hoàng K, xã Yết K, thành phố Hải Phòng; Hiện đang lao động và cư trú tại Đài Loan.

- Những người làm chứng: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Cát T, xã Gia P, thành phố Hải Phòng

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Hoàng K, xã Yết K, thành phố Hải Phòng.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị T, ông T, anh L, bà C, bà M)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Lê Thị Thu T trình bày: Chị và anh Cao Xuân Lân được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc cũ nay là xã Yết Kiêu, thành phố Hải Phòng vào ngày 25/10/2016. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng vui vẻ hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi nhau. Tháng 7/2023 chị đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Thời gian đầu vợ chồng vẫn liên lạc với nhau nhưng mỗi lần liên lạc lại cãi nhau. Từ tháng 01/2024 đến nay anh chị không còn liên lạc gì với nhau. Tháng 02/2025 anh Lân đi lao động Đài Loan, hiện nay anh Lân ở địa chỉ nào chị không biết, anh Lân chỉ liên lạc về cho mẹ đẻ anh Lân là bà Nguyễn Thị M; địa chỉ: Thôn Hoàng K, xã Yết K, thành phố Hải Phòng và mẹ đẻ chị là bà Nguyễn Thị C; địa chỉ: Thôn Cát T, xã Gia P, thành phố Hải Phòng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị làm đơn xin ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lân.

Về con chung: Chị và anh Lân có ba con chung là Cao Xuân S, sinh ngày 20/6/2017 và Cao Xuân K, sinh ngày 12/9/2019; Cao Xuân Q, sinh ngày 22/9/2021. Hiện nay cháu Khang và Sang đang ở với chị, cháu Quý chị đang gửi bà nội là bà Nguyễn Thị M trông nom chăm sóc giúp chị để chị đi làm. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi cả ba con, chị không yêu cầu anh Lân cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại lời khai của bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ anh Lân trình bày: Anh Lân là con trai bà. Năm 2016 anh Lân và chị Trang kết hôn với nhau, việc kết hôn của anh chị là tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký tại UBND xã Yết Kiêu cũ. Sau khi kết hôn anh chị sống vui vẻ hạnh phúc đến năm 2023 chị Trang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Tháng 2/2025 anh Lân đi lao động Đài Loan. Hiện nay bà chỉ biết anh Lân đang ở Đài Loan, địa chỉ cụ thể của anh Lân ở đâu bà không biết và bà cũng không có tin tức gì của anh Lân. Thời gian 2 tháng đầu anh Lân đi, anh vẫn liên lạc về cho bà nhưng sau đó anh Lân không liên lạc với bà nữa. Bà chỉ biết anh Lân liên lạc về cho chị Trang và bố mẹ chị Trang và gửi tiền qua mẹ chị Trang để đóng tiền học cho các con và trả nợ. Do bà không có điện thoại thông minh nên anh Lân không liên lạc với bà. Khi bà nhận được các văn bản của Tòa án bà không thông báo được cho anh Lân vì anh Lân không liên lạc gì với bà và người thân trong gia đình bà và bà cũng không có cách nào liên lạc được với anh Lân. Nay chị Trang có đơn xin ly hôn anh Lân bà cũng không biết lý do gì. Bà xác định anh Lân, chị Trang không có mâu thuẫn gì, khi chị Trang về nước chị Trang vẫn về nhà bà ở nhưng do cháu

Sang, cháu Khang là con của anh Lân, chị Trang đang gửi ở bố mẹ đẻ chị Trang nên chị Trang phải về nhà bố mẹ đẻ ở để dạy các con học và trông nom 2 con, còn cháu Quý chị Trang nhờ bà chăm sóc giúp để chị Trang đi làm. Hàng tuần chị Trang vẫn qua lại đón con đi chơi và cho 2 con lớn về chơi với bà, ăn uống, sinh hoạt bình thường. Giữa chị Trang và gia đình bà không có mâu thuẫn gì và anh Lân cũng không có mâu thuẫn gì. Thời gian anh Lân ở nhà anh không chơi bời, cờ bạc, trai gái. Anh Lân đi Đài Loan tuy không liên lạc với bà nhưng vẫn liên lạc với bố mẹ chị Trang và chị Trang và gửi tiền về qua mẹ chị Trang để nuôi các con và trả nợ. Anh Lân vẫn có trách nhiệm với gia đình và con cái. Nay bà mong muốn chị Trang suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy các con. Nếu chị Trang và anh Lân có mâu thuẫn thì đợi anh Lân về cùng nhau tháo gỡ. Anh Lân, chị Trang có ba con chung là Cao Xuân S, sinh ngày 20/6/2017 và Cao Xuân K, sinh ngày 12/9/2019; Cao Xuân Q, sinh ngày 22/9/2021. Từ khi chị Trang, anh Lân đi xuất khẩu lao động, cháu Khang, cháu Sang gửi bà ngoại là bà Chinh và cháu Quý ở với bà. Do cháu Sang, cháu Khang đang học ổn định ở quê bà ngoại (Cát Tiền - Gia Phúc) nên chị Trang về bà ngoại ở để tiện chăm sóc cho hai con và dạy các con học. Cháu Quý ở với bà. Khi chị Trang về Việt Nam chị Trang có nhờ bà giúp chị Trang chăm sóc cháu Quý để chị Trang đi làm. Cháu Quý bị tự kỷ, tăng động, hiện đang học lớp giành cho học sinh tự kỷ. Việc trông nom và đưa đón cháu Quý đi học hàng ngày rất vất vả nhưng bà vẫn giúp chị Trang để chị Trang yên tâm đi làm. Nay bà mong muốn các cháu có tình thương của cả bố và mẹ nên chị Trang cần suy nghĩ lại cùng nuôi dạy các con, để các con có cuộc sống tốt hơn và cháu Quý sớm phát triển bình thường như những đứa trẻ khác.

Tại lời khai của bà Nguyễn Thị C là mẹ đẻ chị Trang trình bày: Chị Trang là con gái bà. Năm 2016 chị Trang và anh Lân kết hôn với nhau, việc kết hôn của anh chị là tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký tại UBND xã Yết Kiêu cũ. Sau khi kết hôn anh chị sống vui vẻ hạnh phúc tại nhà chồng, giữa chị Trang và anh Lân không có mâu thuẫn gì. Năm 2023 chị Trang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Đầu năm 2025 anh Lân đi lao động Đài Loan. Thời gian anh chị ở Đài Loan hai con của anh chị là cháu Sang, cháu Khang gửi bà chăm sóc nuôi dưỡng và học hành, cháu Quý gửi bà nội chăm sóc. Anh Lân vẫn thường xuyên liên lạc về cho bà và gửi tiền về để bà trả nợ hộ và tiền nuôi các con. Khi chị Trang về nước, chị Trang có về nhà chồng ở được thời gian ngắn, do hai con của chị Trang đang sống và học tại quê nhà bà nên chị Trang qua nhà bà ở để tiện chăm sóc, và dạy hai con học. Thỉnh thoảng chị Trang cho các con về bà nội chơi hoặc bà nội qua nhà bà chơi với các cháu. Giữa chị Trang và anh Lân, gia đình nhà chồng cũng không có mâu thuẫn gì. Anh Lân không chơi bời, cờ bạc, trai gái, chịu khó làm ăn. Khi chị Trang về nước do chị Trang chặn

liên lạc với anh Lân nên anh Lân phải gọi qua mạng điện thoại của bà để nói chuyện với chị Trang. Nay chị Trang có đơn xin ly hôn anh Lân bà xác định giữa chị Trang và anh Lân không có mâu thuẫn gì, chị Trang tự chặn số không cho anh Lân liên lạc chứ không phải do anh Lân. Anh Lân vẫn thường xuyên liên lạc về cho bà và có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Bà và họ hàng có khuyên bảo nhưng chị Trang chỉ nói không còn tình cảm thì ly hôn chứ chị không nói vợ chồng có mâu thuẫn. Bà đề nghị Tòa án giải quyết để chị Trang rút đơn về đoàn tụ cùng nuôi dạy các con. Anh Lân không có ở Việt Nam, tôi cũng đã thông báo cho anh Lân biết việc chị Trang có đơn xin ly hôn, anh Lân đã nói chuyện với chị Trang và với bà. Anh Lân xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh Lân không nhất trí ly hôn và anh đi làm kinh tế mấy năm anh về vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con. Hiện nay anh Lân đang ở Đài Loan, địa chỉ cụ thể ở đâu bà không biết. Anh Lân, chị Trang có ba con chung là Cao Xuân S, sinh ngày 20/6/2017 và Cao Xuân K, sinh ngày 12/9/2019; Cao Xuân Q, sinh ngày 22/9/2021. Hiện nay cháu Sang, Khang đang ở với chị Trang và bà, cháu Quý bị tự kỷ, tăng động nên chị Trang nhờ bà nội cháu là bà Miến chăm sóc, nuôi dưỡng để chị Trang đi làm. Bà đề nghị Tòa án giải quyết để anh chị đoàn tụ cùng nuôi dạy các con.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân xã Yết Kiêu thể hiện: Anh Lân, chị Trang có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc cũ vào ngày 25/10/2016. Sau khi kết hôn anh chị sống vui vẻ hạnh phúc được một thời gian thì anh chị đi lao động tại Đài Loan. Do chị không có mặt tại địa phương nên mâu thuẫn vợ chồng anh chị cụ thể thế nào địa phương không nắm được. Anh Lân, chị Trang có ba con chung là Cao Xuân S, sinh ngày 20/6/2017 và Cao Xuân K, sinh ngày 12/9/2019; Cao Xuân Q, sinh ngày 22/9/2021. Nay chị Trang có đơn xin ly hôn anh Lân, quan điểm địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và giải quyết việc nuôi con cho đảm bảo cuộc sống của các cháu.

Tại phiên tòa chị Trang có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Anh Lân, ông Tình đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng phát biểu quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định

về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trang, Xử bác đơn xin ly hôn.

Về án phí: Chị Trang phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; quan điểm đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Lê Thị Thu T và bị đơn anh Cao Xuân Lân đều có hộ khẩu thường trú tại xã Yết Kiêu, thành phố Hải Phòng. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hải Phòng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Theo văn bản trả lời của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an thành phố Hải Phòng xác định anh Cao Xuân Lân đã xuất cảnh gần đây nhất ngày 03/02/2025, chưa có thông tin nhập cảnh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã đề nghị gia đình anh Lân cung cấp địa chỉ của anh Lân nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình anh Lân cung cấp: anh Lân đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan nhưng không liên lạc với gia đình, gia đình không có tin tức gì của anh Lân. Bà Nguyễn Thị C là mẹ đẻ chị Trang xác định anh Lân vẫn thường xuyên liên lạc về cho bà và bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án để thông báo cho anh Lân biết về nội dung văn bản của Tòa án. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai anh Lân vẫn vắng mặt. Chị Trang đề nghị giải quyết vắng mặt; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Trang là ông Nguyễn Văn Tđã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần đều vắng mặt. Hiện anh Lân là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, căn cứ Điều 10 Nghị quyết 01/2024 NQ - HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và Gia đình, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Cao Xuân Lân và chị Lê Thị Thu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yết Kiêu, huyện Gia Lộc cũ nay là xã Yết Kiêu, thành phố Hải Phòng ngày 25/10/2016 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, chị Trang trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không còn tình cảm nên xin ly hôn. Tuy nhiên, chị Trang không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh giữa anh chị có mâu thuẫn trầm trọng, có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Ngược lại, lời khai của bà Nguyễn Thị M là mẹ đẻ anh Lân và bà Nguyễn Thị C là mẹ đẻ chị Trang đều thể hiện: giữa anh Lân và chị Trang

không xảy ra mâu thuẫn nghiêm trọng; anh Lân vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình, gửi tiền về để nuôi con, trả nợ và thực hiện trách nhiệm của người chồng, người cha; giữa chị Trang với gia đình chồng vẫn qua lại, chăm sóc con chung bình thường. Bà Chinh còn xác định việc vợ chồng ít liên lạc chủ yếu do chị Trang tự chặn liên lạc với anh Lân. Mặt khác, hiện nay anh Lân đang lao động tại Đài Loan nên việc vợ chồng sống xa nhau, hạn chế liên lạc là trở ngại khách quan về điều kiện địa lý, chưa đủ căn cứ xác định đời sống chung không thể kéo dài. Quá trình xác minh tại địa phương cũng không thể hiện anh chị có mâu thuẫn gay gắt hoặc việc vi phạm nghĩa vụ vợ chồng đến mức làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Hội đồng xét xử xét thấy anh Lân vẫn còn quan tâm đến vợ con, có trách nhiệm với gia đình và thông qua người thân thể hiện mong muốn đoàn tụ để cùng chăm sóc, nuôi dạy các con chung; hiện các con của anh chị còn nhỏ, trong đó cháu Cao Xuân Q bị tự kỷ, tăng động, cần có sự quan tâm của cả cha và mẹ. Do đó, chưa có căn cứ xác định mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Thu T.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình sống chung, anh Lân, chị Trang có ba con chung là Cao Xuân S, sinh ngày 20/6/2017, Cao Xuân K, sinh ngày 12/9/2019 và Cao Xuân Q, sinh ngày 22/9/2021. Thời gian hai anh chị đi xuất khẩu lao động đã gửi cháu Sang và Khang cho bà Chinh (mẹ đẻ chị Trang) nuôi giúp còn cháu Quý nhờ bà Miến (mẹ đẻ anh Lân) nuôi. Khi chị Trang về nước chị trực tiếp nuôi hai con là Sang và Khang tại nhà mẹ đẻ và vẫn gửi cháu Quý cho bà Miến chăm sóc vì cháu còn nhỏ và bị tăng động, tự kỷ. Khi ly hôn, chị Trang đề nghị được nuôi cả ba con, chị không yêu cầu anh Lân cấp dưỡng nuôi con. Theo nguyện vọng của cháu Sang cháu mong muốn được ở với cả bố và mẹ. Xét thấy, hiện cả 03 con chung của anh Lân, chị Trang còn nhỏ; cháu Quý bị tự kỷ, tăng động nên cần sự yêu thương quan tâm của bố mẹ và gia đình. Bản thân chị Trang đi làm công ty mức thu nhập thấp là 6.200.000 đồng/ tháng, không đủ khả năng về kinh tế để một mình nuôi dưỡng cả ba con. Mặt khác hiện nay hai bà nội, ngoại là bà Chinh và bà Miến vẫn đang hỗ trợ anh chị trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu; anh Lân vẫn thường xuyên gửi tiền về để hai bà nuôi các con của anh chị. Do đó để bảo đảm sự ổn định về cuộc sống, học tập và phát triển của các con, HĐXX xét thấy cả anh Lân và chị Trang đều phải có trách nhiệm cùng nhau nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con phát triển cả thể chất và tinh thần. Do HĐXX không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trang nên không đặt ra việc giải quyết về người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Tài sản chung: Chị Trang không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.4] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị Thu T phải chịu án phí Dân sự (về Hôn nhân gia đình) sơ thẩm.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 - Sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ Điều 10 Nghị quyết 01/2024 NQ - HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và Gia đình; Điều 35; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; 238; 271; 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a, khoản 5; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử bác đơn xin ly hôn của chị Lê Thị Thu T

2. Về án phí: Chị Lê Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự (Hôn nhân Gia đình) sơ thẩm. Đối trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp, theo biên lai thu số 0000614 ngày 14/01/2026 của Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Trang đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh Cao Xuân Lân có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Cẩm Vân

Nơi nhận:
- *VKSND khu vực 11 - Hải Phòng*
- *Phòng THADS khu vực 11 - Hải Phòng;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Yết Kiêu, TP Hải Phòng.*
- *Lưu hồ sơ.*